TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68/2018/QĐST-HNGĐ	*Hoà Vang, ngày 05 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lê Văn Y**, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ 01, thôn Đ, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Phan Thị Bích N**, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Y và bà Phan Thị Bích N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con tên Lê Hoàng B, sinh ngày 26/02/2017 cho bà Phan Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Lê Văn Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.0000.000đ (Năm triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi,

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn Y và bà Phan Thị Bích N mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Y và bà Phan Thị Bích N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con tên Lê Hoàng B, sinh ngày 26/02/2017 cho bà Phan Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Lê Văn Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.0000.000đ (Năm triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi,

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Lê Văn Y và bà Phan Thị Bích N mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002620 ngày 12/10/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Ông Y và bà N đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn